

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 71/CUC TAY TRADING LLC/2025

I. Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH CÚC TÂY TRADING

Địa chỉ: Tòa nhà Circo, 222 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (028) 35268489 (Ext: 770)

E-mail: vn.import@mrdiy.com

Mã số doanh nghiệp: 0317734828

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Ngày Cấp/Nơi cấp: (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: ĐĨA NHỰA

2. Thành phần: Nhựa PS

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Sản phẩm không có thời hạn sử dụng.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 1 cái, 24 cái/thùng.
- Các thông số kỹ thuật sản phẩm: (20 x 1,5) cm (đường kính x chiều cao), (25 x 2) cm (đường kính x chiều cao), (27 x 3,4) cm (đường kính x chiều cao)
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong thùng giấy. Bao bì đảm bảo an toàn dùng trong thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Xuất xứ: Trung Quốc
- Nhà sản xuất: NINGBO FUTURE HOUSEWARE CO., LTD.
- Địa chỉ: 2560 Yongjiang Avenue, Building 8, West District, Ningbo 315048, Trung Quốc.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (xem mẫu nhãn sản phẩm đính kèm)



IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 12-1:2011/BYT: Quy Chuẩn Kỹ Thuật Quốc Gia Về An Toàn Vệ Sinh Đối

Với Bao Bì, Dụng Cụ Bằng Nhựa Tổng Hợp Tiếp Xúc Trực Tiếp Với Thực Phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2025
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



Vu Hoàng Thi
Trưởng phòng Nhập khẩu





NỘI DUNG NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

8803187

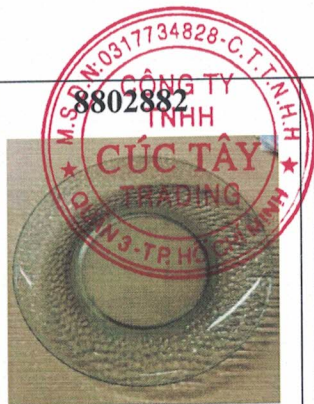
Tên sản phẩm:	Đĩa nhựa
Thành phần:	Nhựa PS.
Thông số kỹ thuật:	(25 x 2) cm (đường kính x chiều cao)
Hướng dẫn sử dụng:	Dùng để chứa đựng thực phẩm. Rửa kỹ trước khi sử dụng lần đầu tiên.
Hướng dẫn bảo quản:	Bảo quản ở nơi khô thoáng. Phơi khô sản phẩm sau khi sử dụng.
Thông tin cảnh báo:	Không sử dụng nếu sản phẩm bị hư hỏng. Vui lòng để sản phẩm tránh xa lửa và nơi có nhiệt độ cao.
Tên và địa chỉ nhà sản xuất:	NINGBO FUTURE HOUSEWARE CO., LTD. 2560 Yongjiang Avenue, Building 8, West District, Ningbo 315048, Trung Quốc.
Nhà nhập khẩu	CÔNG TY TNHH CÚC TÂY TRADING Tòa nhà Circo, 222 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam (028) 35268489 (Ext: 770)
Điện thoại:	
Xuất xứ:	Trung Quốc.

8803190



8803190

Tên sản phẩm:	Đĩa nhựa
Thành phần:	Nhựa PS.
Thông số kỹ thuật:	(20 x 1,5) cm (đường kính x chiều cao)
Hướng dẫn sử dụng:	Dùng để chứa đựng thực phẩm. Rửa kỹ trước khi sử dụng lần đầu tiên.
Hướng dẫn bảo quản:	Bảo quản ở nơi khô thoáng. Phơi khô sản phẩm sau khi sử dụng. Không sử dụng nếu sản phẩm bị hư hỏng. Vui lòng để sản phẩm tránh xa lửa và nơi có nhiệt độ cao.
Thông tin cảnh báo:	
Tên và địa chỉ nhà sản xuất:	NINGBO FUTURE HOUSEWARE CO., LTD. 2560 Yongjiang Avenue, Building 8, West District, Ningbo 315048, Trung Quốc.
Nhà nhập khẩu	CÔNG TY TNHH CÚC TÂY TRADING Tòa nhà Circo, 222 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại:	(028) 35268489 (Ext: 770)
Xuất xứ:	Trung Quốc.

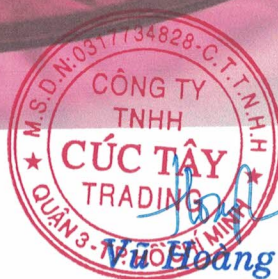
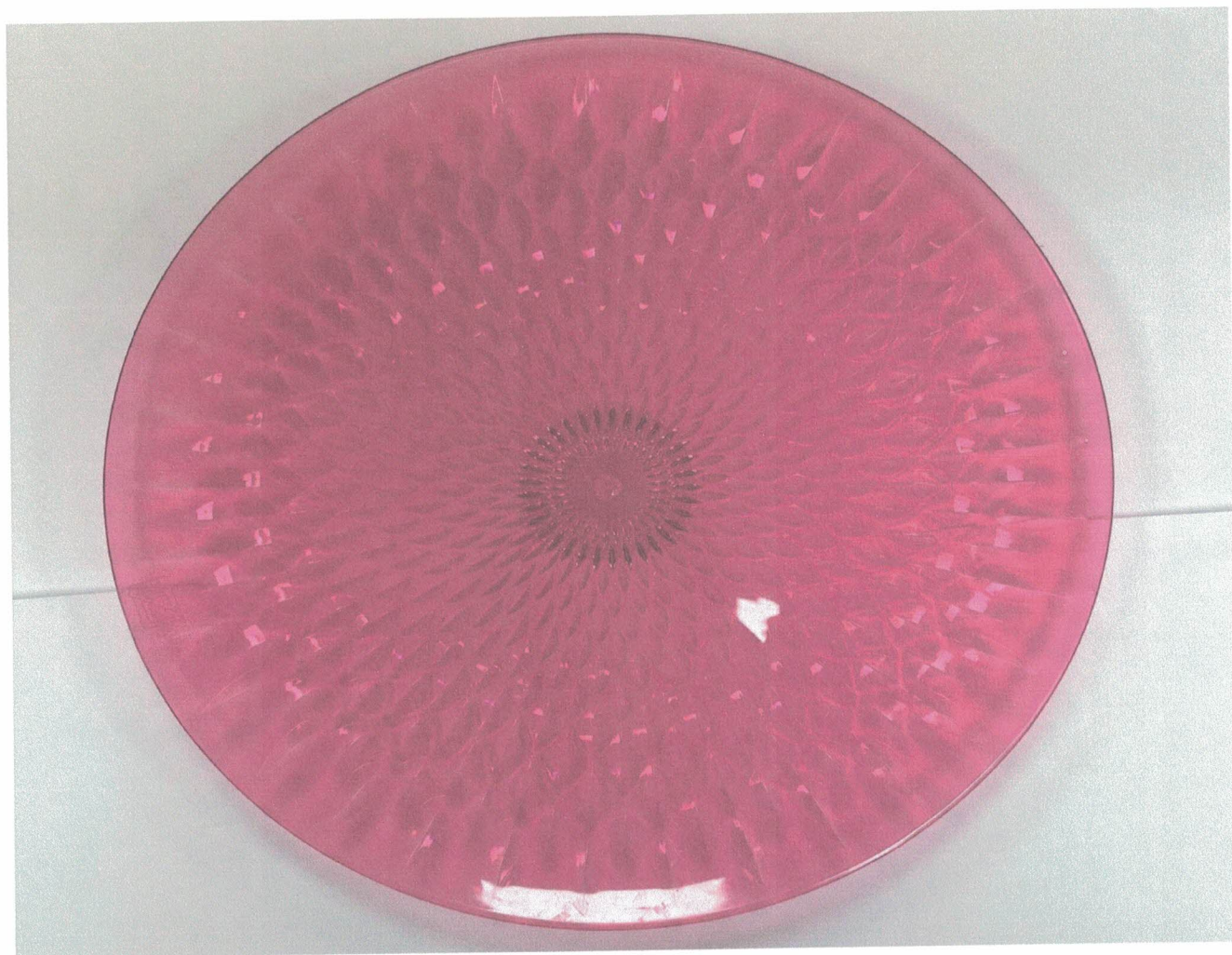


8802882

Tên sản phẩm:	ĐĨA NHỰA
Thành phần:	Nhựa PS.
Thông số kỹ thuật:	(27 x 3,4) cm (đường kính x chiều cao)
Hướng dẫn sử dụng:	Dùng để chứa đựng thực phẩm. Rửa kỹ trước khi sử dụng lần đầu tiên.
Hướng dẫn bảo quản:	Bảo quản ở nơi khô thoáng. Phơi khô sản phẩm sau khi sử dụng.
Thông tin cảnh báo:	Không sử dụng nếu sản phẩm bị hư hỏng. Vui lòng để sản phẩm tránh xa lửa và nơi có nhiệt độ cao.
Tên và địa chỉ nhà sản xuất:	NINGBO FUTURE HOUSEWARE CO., LTD. 2560 Yongjiang Avenue, Building 8, West District, Ningbo 315048, Trung Quốc.
Nhà nhập khẩu	CÔNG TY TNHH CÚC TÂY TRADING Tòa nhà Circo, 222 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại:	(028) 35268489 (Ext: 770)
Xuất xứ:	Trung Quốc.

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM

8803187 & 8803190



Vu Hoàng Thi
Trưởng phòng Nhập khẩu



8802882





Trang/ Page No: 1/2

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: KKD4250301786-2

Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY TNHH CÚC TÂY TRADING
Địa chỉ/ Client's Address : Tòa nhà Circo, 222 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 28/03/2025
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 28/03/2025 - 04/04/2025
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 04/04/2025
Thông tin mẫu/ Name of Sample : ĐĨA NHỰA
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu thành phẩm
Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.017)	µg/g	AVA-KN-PP.QP/054
2	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.017)	µg/g	AVA-KN-PP.QP/054
3	Kim loại nặng (thời nhiễm trong axit acetic 4%, 60°C, 30 phút) (*) / Heavy metals (leaching 4% acetic acid, 60°C, 30 min) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 1)	µg/mL	AVA-KN-PP.QP/059
4	Lượng KMnO ₄ sử dụng (ngâm trong nước, 60°C, 30 phút) (*) / KMnO ₄ used (leaching distilled water, 60°C, 30 min) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 3)	µg/mL	QCVN 12-1:2011/BYT
5	Tổng chất bay hơi (toluene, styrene, ethylbenzene, n-propylbenzene) / Total volatile matter (toluene, styrene, ethylbenzene, n-propylbenzene)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 1)	mg/g	AVA-KN-PP.SK/132 (Ref. QCVN 12-1:2011/BYT)
6	Poystyren trương nở: Tổng các chất bay hơi bao gồm styren, toluene, ethylbenzene, isopropylbenzene, n-propylbenzene / Expanded polystyrene: Sum of volatile substances include styrene, toluene, ethylbenzene, isopropylbenzene, n-propylbenzene	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	mg/g	QCVN 12-1:2011/BYT
7	Hàm lượng styren và ethylbenzen / Styrene and Ethylbenzene content	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 1)	mg/g	AVA-KN-PP.SK/132 (Ref. QCVN 12-1:2011/BYT)





KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
8	Cặn khô thôi nhiễm (ngâm trong n-heptan ở 25°C, 60 phút) (*) / Evaporation residue (leaching n-heptane at 25°C, 60 min) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 15)	µg/mL	QCVN 12-1:2011/BYT
9	Cặn khô thôi nhiễm (ngâm trong etanol 20% ở 60°C, 30 phút) (*) / Evaporation residue (leaching 20% ethanol at 60°C, 30 min) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 15)	µg/mL	QCVN 12-1:2011/BYT
10	Cặn khô thôi nhiễm (ngâm trong nước ở 60°C, 30 phút) (*) / Evaporation residue (leaching distilled water at 60°C, 30 min) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 15)	µg/mL	QCVN 12-1:2011/BYT
11	Cặn khô thôi nhiễm (ngâm trong axit axetic 4% ở 60°C, 30 phút) (*) / Evaporation residue (leaching 4% acetic acid at 60°C, 30 min) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 15)	µg/mL	QCVN 12-1:2011/BYT

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**) : Items are tested by subcontractor.
- (**)(*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (**) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (CN) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (CN) : Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (TS) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (TS) : Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD : Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- LOQ : Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:
 - Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện./ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện./ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (MPN) : Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện)./ According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).
- Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học/ For chemical analytes:
 - Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ"./ When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

BÙI TÂN BÌNH

PHÓ GIÁM ĐỐC
DEPUTY DIRECTOR



TRẦN HOÀNG VINH

